

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-ST
Ngày 20/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ

2. Bà Phạm Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Mai Xuân T, sinh ngày 24/8/1985 tại huyện Q, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Xuân Th, sinh năm 1961 và bà: Hoàng Thị Ch, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 14/3/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Phụ áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội Thái Bình thời hạn 12 tháng, ngày 06/4/2012 chấp hành xong. Bản án số 119/2015/HSST ngày 29/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 14/01/2018 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Anh Vũ Văn H, sinh năm 1992; trú tại: Thôn 9x, xã A, huyện Th, thành phố Hải Phòng.

- **Người chứng kiến:**

Anh Nguyễn Thành Ch, sinh năm 1976; trú tại: Thôn D, xã Th, huyện V, tỉnh Nam Định.

Anh Phạm Quang T1, sinh năm 1974; trú tại: Số nhà 02/4x, đường Đ, phường Ng, thành phố N.

(Anh H, anh Ch, anh T1 vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Xuân T là người nghiện ma túy (Heroin), không có việc làm ổn định. Khoảng 15 giờ ngày 05/6/2020, T đi xe khách từ nhà ra thành phố Hải Phòng chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T đi bộ đến quán ăn ở ngã tư L, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng để ăn đêm. Tại đây, T ngồi cùng bàn ăn với anh Vũ Văn H, sinh năm 1992, trú tại Thôn 9x, xã A, huyện Th, thành phố Hải Phòng là lái xe container biển kiểm soát 15C-19xx.xx kéo theo sơ mi rơ moóc 15R-1xx.xx. Quá trình nói chuyện, T biết Anh H lái xe container chở hàng từ thành phố Hải Phòng đi Thanh Hóa, liền nảy sinh ý định xin đi nhờ xe để trộm cắp tài sản của Anh H. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, ăn đêm xong, T xin đi nhờ xe Anh H về Thái Bình, Anh H đồng ý. Khi lên xe, T bảo Anh H ra phía sau ghế lái nằm ngủ để T lái xe hộ, khi nào đến huyện V, tỉnh Thái Bình thì T xuống xe, Anh H đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe đi theo hướng Quốc lộ 10 từ thành phố Hải Phòng về thành phố Thái Bình. Khi đi gần đến ngã tư M, thị trấn A, lúc này khoảng 0 giờ 20 phút ngày 06/6/2020, thấy Anh H đã ngủ, T dùng tay trái điều khiển vô lăng, tay phải thò vào hộc đựng đồ ở cabin trước ghế lái lục tìm tài sản thì phát hiện bên trong có chiếc ví giả da màu đen, hình chữ nhật, đang gấp đôi, kích thước khoảng (12x10) cm. T mở ví ra thấy ví có 3 ngăn, trong đó có 1 ngăn có khóa kéo, ở ngăn giữa có để nhiều tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng. Do đèn điện đường sáng, sợ bị phát hiện nên T gấp ví lại rồi bỏ vào hộc như cũ và tiếp tục điều khiển xe đi qua ngã tư M. Khoảng 100 mét, thấy Anh H vẫn ngủ say, T dùng tay trái điều khiển vô lăng, tay phải thò vào hộc đựng đồ lấy chiếc ví xuống, mở ra, rút một tập tiền gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng bỏ luôn vào ví của T. T nhìn lại thấy trong ví của Anh H còn 1.100.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 03 tờ mệnh giá 200.000 đồng) rồi cất ví vào vị trí cũ tiếp tục điều khiển xe đi hướng Thái Bình - Nam Định. Khi đi đến gần cầu Tân Độ thuộc địa phận huyện V, tỉnh Thái Bình thì Anh H tỉnh giấc và hỏi T “Sắp đến nhà anh chưa?”. T trả lời “Anh đi sang nhà ngoại ở Nam Định, cho anh xuống vòng xuyên siêu thị BigC Nam Định”. Anh H

đồng ý. Khi đến vòng xuyên siêu thị BigC Nam Định, T dừng xe ở mé đường rồi xuống xe thuê taxi biển kiểm soát 18A - 0xx.xx do anh Nguyễn Thành Ch trú tại xã Th, huyện V, tỉnh Nam Định điều khiển chở T về Thái Bình. T yêu cầu anh Ch đi nhanh vì sợ Anh H phát hiện đuổi theo. Anh H điều khiển xe container đi khoảng 50 mét, kiểm tra ví thấy bị mất 5.400.000 đồng liền phán đoán, nghi T đã trộm cắp số tiền trên nên anh đỗ xe ở lề đường, thuê taxi biển kiểm soát 18A – 1xx.xx do anh Phạm Quang T1 trú tại phường Ng, thành phố N điều khiển chở anh đuổi theo xe taxi anh Ch từ khu vực BigC Nam Định về Thái Bình theo Quốc lộ 10 được khoảng 02 km thì đuổi kịp, chặn trước đầu xe anh Ch, yêu cầu T ra ngoài nói chuyện thì T quỳ xuống đường, xin lỗi Anh H “Anh trót dại, anh cầm bằng lái xe, không có tiền chuộc nên làm liều trộm tiền của em” rồi rút trong ví ra một tập tiền trả lại Anh H. Anh H nhờ anh Ch kiểm đếm lại số tiền trên được 5.400.000 đồng (gồm 06 tờ polyme mệnh giá 500.000 đồng và 12 tờ polyme mệnh giá 200.000 đồng) và đưa cho Anh H. Anh H chụp lại ảnh T đang đưa tiền và quỳ xuống xin anh.

Cùng ngày 06/6/2020, anh Vũ Văn H có đơn trình báo và cung cấp hình ảnh của T cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định về vụ việc trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã xác minh, thu thập tài liệu, triệu tập Mai Xuân T lên làm việc. Tại trụ sở Cơ quan điều tra, T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như trên. Xác định sự việc xảy ra trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, ngày 07/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã có công văn chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ để giải quyết theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 67/CT-VKSQP ngày 02/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Mai Xuân T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Mai Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Mai Xuân T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Xuân T mức án từ 10 đến 12 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Mai Xuân T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 87-130; 156-157); phù hợp với đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại là anh Vũ Văn H (Bút lục số: 01; 131-136); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến là anh Nguyễn Thành Ch và anh Phạm Quang T1 (Bút lục số 137-140; 141-144). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định lập hồi 03 giờ ngày 07/6/2020 tại trụ sở Công an thành phố Nam Định (Bút lục số: 30-34); biên bản đối chất do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định lập hồi 01 giờ 25 phút ngày 07/6/2020 tại trụ sở Công an thành phố Nam Định (Bút lục số: 36-38); các biên bản nhận dạng do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định lập hồi 08 giờ 45 phút; 08 giờ 05 phút; 09 giờ 10 phút; 01 giờ 55 phút ngày 07/6/2020 tại trụ sở Công an thành phố Nam Định (Bút lục số: 39-49); sơ đồ hiện trường do Cơ quan điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ lập và do bị cáo tự mô tả (Bút lục số: 67-68) cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Do có mục đích trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài cá nhân nên khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/6/2020, trong lúc đi nhờ xe ô tô container biển kiểm soát 15C-19xx.xx kéo theo sơ mi rơ moóc 15R-1xx.xx của anh Vũ Văn H, đến đoạn đường thuộc địa phận tổ 13, thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, bị cáo Mai Xuân T đã có hành vi lợi dụng lúc Anh H đang ngủ, trộm cắp của Anh H số tiền 5.400.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm nghìn đồng*), sau đó bị Anh H phát hiện nên phải trả lại Anh H toàn bộ số tiền trên. Hành vi của bị cáo Mai Xuân T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ tài sản - anh Vũ Văn H, lén lút chiếm đoạt số tiền 5.400.000 đồng của Anh H mà bị cáo Mai Xuân T đã thực hiện vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/6/2020 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật song vì nghiện ma túy, ham chơi, lười lao động nên bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng vào năm 2011 và bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào năm 2015, mặc dù đến nay bị cáo đã được xóa án tích nhưng đây cũng là một trong các căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Số tiền 5.400.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của anh Vũ Văn H, bị cáo đã trả lại Anh H ngay sau khi bị Anh H phát hiện và yêu cầu trả lại. Anh H đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Mai Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Xuân T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Xuân T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (10/6/2020).
3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Mai Xuân T phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Mai Xuân T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/7/2020); bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS, Nhà Tạm giữ
(Công an h. Quỳnh Phụ);
- UBND xã A, huyện Q;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phụng